MỤC LỤC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | NỘI DUNG | TRANG |
| I | Lịch sử hoạt động của Công ty | 2 |
| II | Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị | 3 |
| III | Báo cáo của Ban Giám Đốc | 4 |
| IV | Báo cáo tài chính | 7 |
| V | Bản giải trình Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán | 7 |
| VI | Các Công ty có liên quan | 7 |
| VII | Tổ chức và nhân sự | 7 |
| VIII | Thông tin cổ đông và Quản trị công ty  |  10 |

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

 ***1. Những sự kiện quan trọng:***

 1.1 Việc thành lập : Trong năm 2011 Công ty thành lập 02 Chi nhánh, cụ thể như sau:

 \* Chi nhánh Hà Nội: Được cấp phép thành lập ngày 13/7/2011, cụ thể như sau:

 - Tên chi nhánh: Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam – Chi nhánh Hà Nội.

 - Địa điểm chi nhánh: Tầng 6 số 205 Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.

 - Tel: 04. 62833666 - Fax: 04.62732554

 \* Chi nhánh Vũng Tàu: Được cấp phép thành lập ngày 12/9/2011, cụ thể như sau:

 - Tên chi nhánh: Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam – Chi nhánh Vũng Tàu.

 - Địa điểm chi nhánh: Số 38 Trương Văn Bang, Phường 7, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

 - Tel: 064. 3563 365 - Fax: 064. 3554 365

 1.2 Niêm yết: Không

 1.3 Các sự kiện khác:

 \* Ngày 28/02/2011: Đại hội cổ đông thường niên năm 2010

 \* Ngày 29/3/2011:

 - Tăng vốn điều lệ từ 40.000.000.000đ (Bốn mươi tỷ) lên 340.000.000.000đ (Ba trăm bốn mươi tỷ).

 - Thay đổi chức danh của người đại diện theo Pháp Luật:

* Cũ: Ông Lữ Bỉnh Huy - Chức danh: Chủ tịch HĐQT
* Mới: Ông Lữ Bỉnh Huy - Chức danh: Tổng Giám Đốc

 \* Ngày 28/4/2011: Đại hội cổ đông bất thường lần 1

 \* Ngày 31/5/2011:

 - Bổ sung nghiệp vụ kinh doanh: Tự doanh chứng khoán và Bảo lãnh phát hành.

 - Thay đổi tên Công ty:

 + Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIỀN NAM

* Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

 MIEN NAM SECURITIES JSC

* Tên viết tắt: MNSC

 + Tên mới: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG NAM

* Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

 PHUONG NAM SECURITIES CORPORATION

* Tên viết tắt: PNS

 - Thay đổi về logo:

|  |  |
| --- | --- |
| **Logo cũ** | **Logo mới** |
| logo_mnsc_vietnamese | logo_PNS |

 - Ngày 28/9/2011: Đại hội cổ đông bất thường lần 2

 - Ngày 18/11/2011: Được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận thực hiện giao dịch ký quỹ.

 - Tính đến ngày 31/12/2011: Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam hiện có 08 cổ đông, trong đó có 01 cổ đông là tổ chức và 07 cổ đông là cá nhân.

 ***2. Quá trình phát triển:***

 - Ngành nghề kinh doanh : Môi Giới, Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán, Tự doanh và Bảo lãnh phát hành.

 - Tình hình hoạt động: Bình thường

 ***3. Định hướng phát triển:*** Mục tiêu doanh thu năm 2012 đạt 52.000.000.000đ (Năm mươi hai tỷ đồng).

**II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty**

 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm….): Đến cuối năm 2011 công ty lãi 29.740.117.671đ (*Hai mươi chín tỷ bảy trăm bốn mươi triệu một trăm mười bảy nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng*).

 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch): Năm 2011, Công ty đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2010

 3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới…): Không

#  4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu…): năm 2012 đặt mục tiêu như sau:

 *4. 1. Nghiệp vụ môi giới:*

* Chỉ tiêu về thị phần:

 **-** Quí 1: chiếm 0,1% toàn thị trường

 **-** Quí 2: chiếm 0,15% toàn thị trường

 **-** Quí 3: chiếm 0,2% toàn thị trường

 **-** Quí 4: chiếm 0,15% toàn thị trường

* Chỉ tiêu về doanh thu: Dự kiến tổng doanh thu đạt 20.000.000.000đ/năm *(Hai mươi tỷ đồng)*, trong đó:

 - Nghiệp vụ Cầm cố : 1.000.000.000đ *(Một tỷ đồng)*

 - Nghiệp vụ Ứng trước: 7.000.000.000đ *(Bảy tỷ đồng)*

 - Nghiệp vụ Giao dịch ký quỹ: 5.000.000.000đ *(Hai tỷ đồng)*

 - Phí giao dịch: 7.000.000.000đ *(Bảy tỷ đồng)*

 *4.2. Nghiệp vụ tự doanh:* Số tiền dự kiến đầu tư là 160.000.000.000đ *(Một trăm sáu mươi tỷ đồng)*, với danh mục dự kiến như sau:

 - Lĩnh vực bất động sản: 20%

 - Lĩnh vực Ngân hàng: 30%

 - Lĩnh vực năng lượng và tài nguyên tự nhiên: 20%

 - Trái phiếu chính phủ và trái phiếu công ty: 20%

 - Lĩnh vực khác: 10%

 Doanh thu dự kiến của hoạt động tự doanh là 31.000.000.000đ/ năm *(Ba mươi mốt tỷ đồng)*.

  *4.3*  *Nghiệp vụ Tài chính doanh nghiệp:* Dự kiến đạt được 06 Hợp đồng tư vấn, doanh thu dự kiến là 1.000.000.000đ *(Một tỷ đồng)*.

**Như vậy tổng doanh thu dự kiến là 52.000.000.000đ *(Năm mươi hai tỷ đồng)***

**III. Báo cáo của Ban Giám đốc:**

 ***1. Báo cáo tình hình tài chính:***

**-** Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

 + Khả năng thanh toán nhanh: 4,99

 + Khả năng thanh toán hiện hành:4,99

 + Tài sản dài hạn/tổng tài sản: 2,72%

 + Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản: 97,28%

 + Nợ phải trả/tổng nguồn vốn: 19,49%

 + Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn: 80,51%

 + ROE: 2,29%

 + EPS: 229,38

 - Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh: tại thời điểm báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng trên tổng vốn nợ điều chỉnh không thuộc diện cảnh cáo

 - Phân tích những biến động – những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động: không

 - Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: 10.229,38

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Số****TT** | **Họ và tên cổ đông chuyển nhượng** | **Loại cổ đông** | **Số lượng chuyển nhượng – Tỷ lệ** | **Thời gian chuyển nhượng** | **Họ và tên cổ đông nhận chuyển nhượng** |
| 1 | Lữ Bỉnh Huy | Cổ đông sáng lập | 740.000 – 2,18% | 09/8/2011 | Trầm Trọng Ngân |
| 2 | Nguyễn Văn Trinh | Cổ đông sáng lập | 1.030.000 – 3,03% |
| 3 | Trần Phát Minh | Cổ đông phổ thông | 300.000 – 0,88% |
| 4 | Lâm Lệ Yến | Cổ đông phổ thông | 1.150.000 – 3,38% | 09/8/2011 | Thạch Thị Qui |
| 5 | Trầm Trọng Ngân | Cổ đông phổ thông | 850.000 – 2,50% | 05/9/2011 | Trầm Khải Hòa |

 Như vậy sau khi thực hiện việc chuyển nhượng trên, cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần chứng khoán PhươngNam tính đến ngày 31/12/2011 như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Loại cổ đông** | **Tỷ lệ sở hữu** |
| 1 | Ngân hàng TMCP Phương Nam | Cổ đông sáng lập | 10,75% |
| 2 | Lữ Bỉnh Huy | Cổ đông sáng lập | 22,57% |
| 3 | Nguyễn Văn Trinh | Cổ đông sáng lập | 25,22% |
| 4 | Lâm Lệ Yến | Cổ đông phổ thông | 25,37% |
| 5 | Trần Phát Minh | Cổ đông phổ thông | 6,62% |
| 6 | Trầm Trọng Ngân | Cổ đông phổ thông | 3,59% |
| 7 | Thạch Thị Qui | Cổ đông phổ thông | 3,38% |
| 8 | Trầm Khải Hòa | Cổ đông phổ thông | 2,50% |
|  | **Tổng cộng** |  | **100%** |

 - Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...):

 + Tổng số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng là: 30.000.000 cổ phiếu

 + Tổng số cổ phiếu thường là 4.000.000 cổ phiếu

 - Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không

 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 34.000.000 cổ phiếu

 - Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): không

 - Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: không

 ***2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:***

 Trong năm 2011, Công ty đã thực hiện việc tăng vốn từ 40.000.000.000đ (Bốn mươi tỷ đồng) lên 340.000.000.000đ (Ba trăm bốn mươi tỷ đồng), điều này giúp cho Ban điều hành có điều kiện để hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2010. Cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **CHỈ TIÊU** | **Năm 2010** |  **Năm 2011**  | **So sánh** |
| 1 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 4.988.746.913 | 65.521.691.731 | 1.313,39% |
| 2 | Thu nhập khác |  | 1.379.838.953 |  |
| 3 | Chi phí hoạt động kinh doanh | 773.004.290 | 15.364.574.140 | 1.987,64% |
| 4 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 14.654.950.519 | 18.243.583.233 | 124.49% |
| 5 | Chi phí khác |  | 89.838.953 |  |
| 6 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | (10.439.207.896) | 33.203.534.358 |  |
| 7 | Chi phí thuế TNDN hiện hành |  | 3.463.416.687 |  |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | (10.439.207.896) | 29.740.117.671 |  |
| 9 | Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu |  | 1.108 |  |

 ***3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:***

 - Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: từng bước ổn định bộ máy tổ chức, xây dựng các chế độ chính sách lao động tiền lương nhằm thu hút nhân sự giỏi về công ty.

 - Các biện pháp kiểm soát: Hoàn thiện phần mềm để hỗ trợ Ban điều hành kiểm soát được công việc của các phòng Môi giới, Lưu ký, Kế toán …từng bước xây dựng các quy trình làm việc chuẩn cho toàn công ty.

 ***4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:*** Phấn đấu hoàn thành kế hoạch do HĐQT đề ra là đạt doanh thu 52.000.000.000đ (*Năm mươi hai tỷ đồng*).

## IV. Báo cáo tài chính

##  Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Trong trường hợp doanh nghiệp có công ty con và công ty liên kết mà trong đó doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát và/hoặc chi phối, thì thuyết trình báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của doanh nghiệp mẹ trước hợp nhất cùng các thuyết minh tài chính đi kèm. Báo cáo tài chính sau hợp nhất và trước hợp nhất có thể trình bày riêng cho từng báo cáo hoặc trình bày gộp trên một mẫu, các chi tiêu được trình bày riêng cho trước hợp nhất và sau hợp nhất.

( xem file đính kèm)

## V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

 ***1. Kiểm toán độc lập***

 - Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam - AASCS

 - Ý kiến kiểm toán độc lập: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Phương Nam** tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.”

 - Các nhận xét đặc biệt: không

 2. Kiểm toán nội bộ: không.

**VI. Các Công ty có liên quan: Không**

**VII. Tổ chức và nhân sự:**

 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:



 2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

 2.1 Tổng Giám Đốc: Ông Lữ Bỉnh Huy

 \* Sinh ngày: 20/11/1964

 \* Thường trú: 27b Nguyễn Văn Thủ, P. ĐaKao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh

 \* Số CMND: 022233513 cấp ngày 30/12/2005 tại CA – Tp.HCM

 \* Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân Anh văn, Cử nhân Luật.

 \* Chứng chỉ hành nghề chứng khoán: Phân tích tài chính.

 2.2 Phó Tổng Giám Đốc: Ông Phan Quốc Huỳnh

 \* Sinh ngày: 02/9/1960

 \* Thường trú: N04, Trung Kính, P. Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

 \* Số CMND: 012528348 cấp ngày 22/03/2008 tại CA – Tp. Hà Nội

 \* Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật.

 \* Chứng chỉ hành nghề chứng khoán: Phân tích tài chính.

 3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Nội dung thay đổi** | **Thời gian** |
| **Chức vụ cũ** | **Chức vụ mới** |
| 1 | Phan Quốc Huỳnh | Giám đốc chi nhánh Hà Nội | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Hà Nội | 18/7/2011 |

 4. Quyền lợi của Ban Giám đốc: Đến cuối 31/12/2011, tiền lương của Ban Tổng Giám Đốc như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chức danh** | **Lương/tháng** | **Lương tháng 13** | **Thưởng** |
| 1 | Tổng Giám Đốc | 40.000.000đ | 40.000.000đ | 80.000.000đ |
| 2 | Phó Tổng Giám Đốc | 30.000.000đ | 24.250.000đ | 47.500.000đ |

 5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

 - Số lượng cán bộ nhân viên: 60 người.

 - Chính sách đối với người lao động: Tiền lương cơ bản và các khoản phụ cấp gồm: Tiền cơm trưa, điện thoại, phụ cấp thu hút, phụ cấp kinh doanh, …v..v.

 6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

 6.1. Thay đổi thành viên Hội đồng Quản Trị:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Nội dung thay đổi** | **Thời gian** |
| **Bầu bổ sung** | **Chức vụ** |
| 1 | Lữ Bỉnh Huy |  | Thành viên | 31/03/2011 |
| 2 | Trần Phát Minh |  | Chủ tịch | 01/4/2011 |
| Thành viên | 30/9/2011 |
| 3 | Trầm Khải Hòa | X | Thành viên | 28/9/2011 |
| Chủ tịch | 01/10/2011 |

* 1. Thay đổi thành viên Ban Kiểm Soát:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Nội dung thay đổi** | **Thời gian** |
|  |  | **Bầu bổ sung** | **Miễn nhiệm** | **Chức vụ** |  |
| 1 | Nguyễn Thị Thúy Liên |  |  | Trưởng ban | 01/3/2011 |
| 2 | Võ Hồng Quân |  | X |  | 28/4/2011 |
| 3 | Lô Ngọc Linh | X |  | Thành viên | 28/4/2011 |

**VIII.Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty**

 ***1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:***

 \* Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành), thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cơ cấu** | **Số đầu năm** | **Tăng trong năm** | **Giảm trong năm** | **Số cuối năm** |
| 1 | Hội đồng Quản Trị | **04** | 01 | 0 | **05** |
| 2 | Ban Kiểm soát | **03** | 01 | 01 | **03** |

 \* Hoạt động của HĐQT: Họp định kỳ 1 quý/lần

 \* Hoạt động của Ban kiểm soát: Họp định kỳ 1 quý/lần

 \* Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Phân công mỗi thành viên trong HĐQT phụ trách từng mảng công việc, sẵn sàng hỗ trợ Ban điều hành.

 \* Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành. Giá trị các khoản thù lao và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể: Đến cuối năm 2011, thù lao của các thành viên HĐQT như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Thù lao/tháng** | **Lương tháng 13** | **Thưởng** |
| 1 | Trầm Khải Hòa | Chủ tịch HĐQT | 40.000.000đ | 40.000.000đ | 80.000.000đ |
| 2 | Lữ Bỉnh Huy | Thành viên HĐQT kiêm TGĐ | 40.000.000đ | 40.000.000đ | 80.000.000đ |
| 3 | Nguyễn Văn Trinh | Thành viên HĐQT | 30.000.000đ | 30.000.000đ | 60.000.000đ |
| 4 | Trần Phát Minh | Thành viên HĐQT | 0 | 0 | 36.000.000đ |
| 5 | Nguyễn Ngọc Tuấn | Thành viên HĐQT | 0 | 0 | 20.000.000đ |

 \* Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hội đồng Quản Trị | Ban Tổng Giám Đốc | Ban kiểm soát |
| 02 | 01 | 0 |

 \* Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Số****TT** | **Họ và tên**  | **Cá nhân** | **Đại diện phần vốn góp của Tổ chức** | **Ngày thay đổi** | **Ghi chú** |
| **Tỷ lệ sở hữu đầu năm** | **Tỷ lệ sở hữu cuối năm** | **Tỷ lệ sở hữu đầu năm** | **Tỷ lệ sở hữu cuối năm** |
| 01 | Lữ Bỉnh Huy | 24,75% | 22,57% |  |  | 09/8/2011 |  |
| 02 | Nguyễn Văn Trinh | 28,25% | 25,22% |  |  | 09/8/2011 |  |
| 03 | Trần Phát Minh | 7,5% | 6,62% |  |  | 09/8/2011 |  |
| 04 | Trầm Khải Hòa | 0% | 2,50% |  |  | 05/9/2011 |  |
| 05 | Nguyễn Ngọc Tuấn |  |  | 10,75% | 10,75% |  | Ngân hàng TMCP Phương Nam |

 \* Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không

 \* Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không

***2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn***

 ***2.1. Cổng đông/thành viên góp vốn Nhà nước:* không**

 ***2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập:***

 \* Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập: gồm 03 thành viên như sau:

 1. Ngân hàng TMCP Phương Nam

 2. Ông Lữ Bỉnh Huy

 3. Ông Nguyễn Văn Trinh

 \* Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số****TT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Địa chỉ liên lạc** | **Nghề nghiệp/Ngành nghề hoạt động** | **Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu đầu năm**  | **Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu cuối năm** |
| 1 | Ngân hàng TMCP Phương Nam |  | 279 Lý Thường Kiệt, P.15, Q.1, Tp.HCM. | Kinh doanh các dịch vụ Ngân Hàng | 430.000cp ~10,75% | 3.665.000cp ~10,75% |
| 2 | Lữ Bỉnh Huy | 1964 | 27b Nguyễn Văn Thủ, P. ĐaKao, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh. | Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty TNHH Tân Hoàn Cầu | 990.000cp ~24,75% | 7.675.000cp ~22,57% |
| 3 | Nguyễn Văn Trinh | 1963 | 197 Âu Cơ, Q. 11, Tp Hồ Chí Minh. | Chủ tịch HĐQT Công ty vàng bạc đá quý Phương Nam | 1.130.000cp ~28,25% | 8.575.000cp ~25,22% |

***2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi gửi***:- Ủy ban chứng khoán Nhà Nước- Ủy ban giám sát tài chính Quốc Gia- 02 Sở giao dịch chứng khoán- Lưu: Văn phòng | *Tp. HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2011* **TỔNG GIÁM ĐỐC****LỮ BỈNH HUY** |